

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/V: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng.
2. Ông Đỗ Huy Bảo.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần BV

Địa chỉ: Số 32, đường N, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Ngô V – Chức vụ: Chuyên viên Khách hàng – Ngân hàng thương mại cổ phần BV Chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
(Ông Vũ có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang
(Ông P có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thu L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
(Bà L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 01/6/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/3/2017, ông Nguyễn Đức P đã ký hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) BV – Chi nhánh Bắc Giang, trong đó: số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay: mua sắm đồ gia dụng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất 14%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ: trả nợ gốc cố định, trả nợ lãi theo dư nợ thực tế; hình thức cho vay không tài sản bảo đảm đối với công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Từ ngày 04/6/2017, ông Nguyễn Đức P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ đó đến nay, Ngân hàng TMCP BV - Chi nhánh Bắc Giang đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả. Tính đến ngày 07/9/2018, ông Nguyễn Đức P nợ Ngân hàng TMCP BV tổng số tiền 127.863.287 đồng trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, nợ lãi 6.893.236 đồng, lãi phạt là 970.051 đồng. Nay Ngân hàng TMCP BV yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Đức P phải trả 127.863.287 đồng và toàn bộ lãi phạt, phí phát sinh từ sau ngày 07/9/2018 đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại Bản tự khai ngày 03/8/2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 7/9/2018, bị đơn Nguyễn Đức P trình bày: Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Ông không có ý kiến gì về nội dung và hình thức Hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD đã ký kết với Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Bắc Giang ngày 27/3/2017. Toàn bộ số tiền vay Ngân hàng, Ông P dùng để trang trải nợ cá nhân, không dùng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Ông P thừa nhận kể từ ngày 04/6/2017 ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã được Ngân hàng thông báo về việc chuyển sang nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán trước hạn. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, Ông P chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng. Về số nợ tính đến ngày 07/9/2018 là 127.863.287 đồng, ông không có ý kiến gì, đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng từ 3 đến 4 triệu đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2018, bà Nguyễn Thu L – vợ ông Nguyễn Đức P trình bày: Bà không được Ông P bàn bạc hay thông báo gì về việc vay số tiền 150.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP BV - Chi nhánh Bắc Giang. Toàn bộ số tiền vay trên, Ông P dùng để trang trải nợ riêng, không dùng gì cho việc chi tiêu, sinh hoạt của gia đình. Bà yêu cầu Ông P phải tự chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì Ông P, Bà L đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Ngô V trình bày: Yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Đức P phải trả nợ tính đến ngày 16/10/2018 là 121.834.610 đồng trong đó nợ gốc là 115.000.000 đồng, nợ lãi 5.894.072 đồng, lãi phạt là 940.538 đồng và toàn bộ lãi phạt, phí phát sinh từ sau ngày 16/10/2018 đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017. Ngân hàng yêu cầu Ông P thanh toán một lần đối với toàn bộ số nợ trên. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Bị đơn - ông Nguyễn Đức P trình bày: Ông không có ý kiến gì về hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 27/3/2017 cũng như số nợ mà Ngân hàng đưa ra. Ông chấp nhận trả nợ nhưng xin được trả dần mỗi tháng từ 3 đến 4 triệu đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP BV. Buộc ông Nguyễn Đức P phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP BV số tiền 121.834.610 đồng trong đó nợ gốc là 115.000.000 đồng, nợ lãi 5.894.072 đồng, lãi phạt là 940.538 đồng và toàn bộ lãi phạt, phí phát sinh từ sau ngày 16/10/2018 đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo Hợp

đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017. Buộc Ông P phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt Bà L là đảm bảo qui định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Đức P là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017 để vay tiền Ngân hàng TMCP BV nhằm mục đích chi tiêu cá nhân. Kể từ ngày 04/6/2017, Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên ngày 01/6/2018 Ngân hàng TMCP BV khởi kiện ra Tòa án. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP BV trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự, Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Biên bản làm việc ngày 24/4/2018, Đại diện Ngân hàng TMCP BV và ông Nguyễn Đức P cùng thỏa thuận nếu xảy ra tranh chấp thì khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đủ cơ sở xác định: Ngày 27/3/2017, ông Nguyễn Đức P đã ký hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD với Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Bắc Giang để vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 14%/ năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức cho vay không tài sản bảo đảm đối với công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Toàn bộ số tiền vay, Ông P đã sử dụng trang trải nợ cá nhân. Kể từ ngày 04/6/2017, Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, toàn bộ số nợ của Ông P chuyển sang nợ quá hạn và Ông P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Điều 4, Điều 7 trong hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017. Tính đến ngày 16/10/2018, Ông P còn nợ Ngân hàng TMCP BV tổng số tiền số tiền 121.834.610 đồng trong đó nợ gốc là 115.000.000 đồng, nợ lãi 5.894.072 đồng, lãi phạt là 940.538 đồng. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức P trả nợ Ngân hàng TMCP BV số tiền 121.834.610 đồng

tính đến ngày 16/10/2018 và toàn bộ lãi phạt, phí phát sinh từ sau ngày 16/10/2018 đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP BV được chấp nhận nên ông Nguyễn Đức P phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đức P phải trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền 121.834.610 đồng (Một trăm hai mươi một triệu tám trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm mười nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 115.000.000 đồng, nợ lãi 5.894.072 đồng, lãi phạt là 940.538 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 300.428/2017/HĐTD ngày 27/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Nguyễn Đức P phải chịu 6.091.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP BV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.266.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000080 ngày 14/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang